

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-ST

Ngày: 18-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và ông Đỗ Hồng Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo NGUYỄN VĂN T sinh ngày 09/3/1977, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lái xe; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Nguyễn Tiến T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Lê Thị B sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Từ năm 1999 đến năm 2001 tham gia nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại Đại đội 4, Trung đoàn 591, Sư đoàn C2 tại C - Khánh Hòa.

- Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

* *Bị hại:* Anh Phạm Quang C1, sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(đã chết)*

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1961; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

* *Người làm chứng:*

- Anh Bùi Văn B1 sinh năm 1990; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- Anh Nguyễn Hải T2 sinh năm 1996; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Vắng mặt)*

- Anh Đỗ Viết T3 sinh năm 1994; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, sau khi ăn ốc và uống rượu tại quán Ố ở thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình do anh Bùi Văn B1 làm chủ, thì anh Phạm Quang C1 dắt xe mô tô biển kiểm soát 17B5- 320.45 xuống lòng đường, khu vực trước cửa quán, ngồi lên xe một lúc rồi mới nổ máy, điều khiển xe đi về nhà, anh C1 điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, trong cơ thể có nồng độ cồn 0,743 mg/l, đi bên trái đường theo hướng từ xã D đi xã T, tại Km6 đường trục ĐT456, thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, đi bên trái đường khoảng 22m thì anh C1 chuyển hướng đi xiên chéo sang bên phải đường thì va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-169.77 do Nguyễn Văn T4, điều khiển đi bên phải đường, theo hướng ngược chiều (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định). Sau khi va chạm anh C1 văng ra khỏi xe ngã xuống đường, xe mô tô bị đổ nghiêng trái nằm dưới gầm đầu xe ô tô và bị xe ô tô đẩy ngược lại đi khoảng 14,45m thì dừng lại. Hậu quả anh C1 bị trật khớp háng bên phải; gãy mất răng số 1 hàm trên bên phải; tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng thái dương đỉnh phải, phù não, dập não, xuất huyết dưới nhện bán cầu trái, phù não, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T. Anh C1 bị thương nặng không cứu chữa được nên bệnh viện trả về, đến ngày 05/4/2024 tử vong tại gia đình; hai phương tiện bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi Phạm Quang C1 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/4/2024 và Kết luận giám định tử thi số 467/KLGĐTT-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Anh Phạm Quang C1 chết do chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 131/CT-VKSTT ngày 30/8/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T4 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T4 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo Nguyễn Văn T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T4 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41; Điều 50; Điều 65; Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Cấm bị cáo Nguyễn Văn T4 hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và đại diện bị hại số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng (gồm: viện phí, mai táng phí, tổn thất tinh thần), đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B5- 320.45 do thiệt hại không lớn nên đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T4 01 giấy phép lái xe hạng C, số C, mang tên Nguyễn Văn T4, do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 31/7/2019.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 31/3/2024; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 04/4/2024; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi Phạm Quang C1 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 05/4/2024 và Kết luận giám định tử thi số 467/KLGĐTT-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa

khoa tỉnh T đối với bệnh nhân Phạm Quang C1, vào viện lúc 23 giờ 10 phút ngày 31/3/2024; Phiếu kết quả thổi nòng độ cồn của Công an huyện T lúc 22 giờ 03 phút và 22 giờ 50 phút ngày 31/3/2022; Biên bản kiểm tra tình trạng ma túy hồi 23 giờ ngày 31/3/2024 tại Trạm y tế xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Văn T4; Kết luận giám định số 575/KL-KYHS ngày 10/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 USB lưu trữ 01 tập tin video ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông ngày 31/3/2024 tại xã T; Biên bản ngày 24/4/2024 khai thác dữ liệu hệ thống định vị GPS trên xe ô tô biển kiểm soát 17C-169.77, thời gian từ 21 giờ 40 phút đến 23 giờ 59 phút ngày 31/3/2024; Giấy phép lái xe hạng C và văn bản trả lời của Sở G xác nhận đã cấp giấy phép lái xe hạng C cho Nguyễn Văn T4; Biên bản giám định ngày 19/4/2024 của Trung tâm Đ1 đối với xe ô tô biển kiểm soát 17C-169.77; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 17C-169.77, có hiệu lực đến hết ngày 30/11/2024; Hợp đồng lao động: ngày 20/3/2024 Nguyễn Văn T4 ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần C3 do ông Đoàn Văn T5 làm giám đốc; Giấy uỷ quyền được ngày 08/4/2024 được xác nhận tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, giữa người uỷ quyền ông Phạm Văn Đ (anh ruột Phạm Quang C1 và người được uỷ quyền là bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của Phạm Quang C1); Biên bản ghi lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị N; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Bùi Văn B1; anh Nguyễn Hải T2 và anh Đỗ Viết T3...

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn T4 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-169.77 (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) đi qua khu vực đông dân cư sinh sống, có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn (vi phạm Điều 8, Điều 9 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G) nên phần đầu xe ô tô phía bên phải đã va chạm với phần bên phải xe mô tô biển kiểm soát 17B5- 320.45 do anh Phạm Quang C1 sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình điều khiển đi ngược chiều đường và đang chuyển hướng xiên chéo sang phải, trong hơi thở có nồng độ cồn 0,743 mg/l. Hậu quả: anh C1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến ngày 05/4/2024 tử vong tại gia đình; hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

[4] Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....

6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[5] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ tại đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên phải chú ý quan sát và giảm tốc độ nhưng bị cáo đã không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đến mức thấp nhất để có thể dừng lại một cách toàn, gây hậu quả chết người.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông, làm thiệt hại về tính mạng của người bị hại, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại.

[7] Bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[8] Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn T4 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại cũng có một phần lỗi (đi không đúng phần đường, làn đường, sử dụng rượu khi tham gia giao thông); gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cùng với sự phối hợp của gia đình bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa những sai lầm đã phạm phải và áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là phù hợp, vừa thể

hiện được tính nghiêm minh nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị N và bị cáo Nguyễn Văn T4 đã tự thỏa thuận: bị cáo phải bồi thường cho gia đình bà N 40.000.000 đồng, bà N đã nhận đủ 40.000.000 đồng; nay bà N không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T4 01 giấy phép lái xe hạng C, số C, mang tên Nguyễn Văn T4, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh T cấp ngày 31/7/2019.

[14] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T4 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 41; Điều 65; Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 18/9/2024.

- Cấm bị cáo Nguyễn Văn T4 hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T4 trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn

T4 01 giấy phép lái xe hạng C, số C, mang tên Nguyễn Văn T4, do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 31/7/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn T4 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thái Thụy;
- UBND thị trấn Diêm Điền
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh